

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 78/2023/DS-PT

Ngày: 18 - 7 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Viên

Các Thẩm phán: Ông Võ Đình Phương

Ông Nguyễn Trung Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Như Trung Hậu – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 và ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 37/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 59/2023/QĐ-PT ngày 05/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 69/2023/QĐ-PT ngày 30/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 85/2023/QĐ-PT ngày 23/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 91/2023/QĐ-PT ngày 03/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Khắc L, sinh năm 1964; nơi cư trú: 33/3 Cao T5, phường Thanh B1, quận Hải C2, thành phố Đ1.

Người đại diện theo ủy quyền: (1). Ông Lê Minh K, sinh năm 1989; nơi cư trú: 143 Lê Hồng P, phường Phước H2, thành phố Nha T4, tỉnh Khánh H2; (2). Ông Huỳnh Công T, sinh năm 1989; nơi cư trú: 123 Nguyễn Hữu H4, phường Tân L3, thành phố Nha T4, tỉnh Khánh H2 (Giấy ủy quyền số công chứng 7393, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/4/2022 tại Văn phòng Công chứng A1; địa chỉ: 85 Y, thành phố Nha T4, tỉnh Khánh H2).

Ông Huỳnh Công T có mặt tại phiên tòa. Ông Lê Minh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Doãn Thị Ngọc L1, sinh năm 1992 và ông Hoàng Văn N, sinh năm 1991; cùng cư trú tại: Tổ dân phố Nghĩa A, phường Cam N1, thành phố

Cam R, tỉnh Khánh H2; địa chỉ liên hệ: 98 Nguyễn Bình K2, tổ dân phố Thuận P1, phường Cam T6, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Căn hộ 5.1 C/c 250 Nguyễn Thị Minh K4, Phường 6, Quận 3, Thành phố M1 (Giấy ủy quyền số công chứng 2714, quyền số 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/5/2022 tại Văn phòng Công chứng B, địa chỉ: 438 Hùng V, tổ dân phố Hòa T6, phường Cam N1, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H). Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Cao Thị Huyền T2 là Luật sư Công ty Luật TNHH Tư pháp S, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí M1. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Đào Thị H, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: 27/9A Hậu G, Phường 4, quận Tân B1, Thành phố Hồ Chí M1. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: TDP Mỹ C1, phường Cam N1, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Là chỗ quen biết lâu năm, ông Vũ Khắc L có cho vợ chồng ông Hoàng Văn N, bà Doãn Thị Ngọc L1 vay tiền nhiều lần trong khoảng đầu năm 2014 đến giữa năm 2017, ông L trực tiếp giao cho ông N, bà L1 và yêu cầu vợ chồng ông N, bà L1 viết giấy vay, có nhiều lần không giao trực tiếp được, ông L cho người chuyển khoản tiền vay vào tài khoản 4701205119631 của bà Doãn Thị Ngọc L1 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang. Ngày 03/5/2017, ông L và ông N tính toán và viết lại giấy vay tiền với tổng số tiền vay là 29.860.000.000 đồng, xé bỏ các giấy vay trước đó, lãi suất 01%/tháng, vay 03 năm từ 03/5/2017 đến 03/5/2020, mục đích mua bán bất động sản.

Ông L đã nhiều lần gặp, yêu cầu ông N, bà L1 trả số nợ trên nhưng Ông, Bà cứ trì hoãn. Ông Vũ Khắc L khởi kiện yêu cầu bà Doãn Thị Ngọc L1 và ông Hoàng Văn N phải trả cho ông L toàn bộ số tiền gốc là 29.860.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Quá trình tranh tụng, bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ông Vũ Khắc L chỉ căn cứ vào Giấy vay tiền đề ngày 03/5/2017 mà khởi kiện yêu cầu ông N, bà L1 có nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền theo Giấy vay tiền ngày 03/5/2017. Giấy vay tiền chưa xác định nội dung đúng, hợp pháp, chưa có chứng cứ chứng minh ông N, bà L1 vay tiền, nhận tiền. Ông L không có bất kỳ chứng từ nào thể hiện việc đã chuyển tiền cho ông N, bà L1 mượn tiền, không có bất kỳ một giấy tờ nào thể hiện ông N, bà L1 đã ký nhận tiền của ông L (lưu ý

là chuyển tiền, giao tiền với nội dung là vay mượn). Ông N, bà L1 và ông L không có mối quan hệ thân tình hay quan hệ xã hội nào thể hiện sự gắn bó, thì làm sao ông L lại cho ông N, bà L1 vay số tiền lớn như vậy?.

Khoản tiền 29.860.000.000 đồng ông L yêu cầu ông N, bà L1 trả là khoản tiền rất lớn, ông L lấy nguồn tiền ở đâu để cho vay, tại sao ông L lại cho ông N, bà L1 khi đó (năm 2017) còn rất trẻ, mới xây dựng gia đình, chưa có công ăn việc làm ổn định, chưa có tài sản gì đáng giá, thì lấy đâu sự tin tưởng, lấy gì thế chấp để ông L cho họ vay một khoản tiền lớn như vậy?.

Đồng thời trong số tiền 29.860.000.000 đồng này thì có một khoản tiền mà ông L cho rằng ông N, bà L1 vay mượn thì trước đây ông L từng tố cáo bà Nguyễn Thị H1 mượn, chiếm đoạt tài sản của ông L. Vụ việc đã được Công an tỉnh Khánh Hòa xác minh và trả lời ông L là bà H1 không vay mượn, không chiếm đoạt của ông L. Nay ông L lại cho rằng khoản tiền này ông N, bà L1 vay mượn, quả là vô lý. Cùng một khoản tiền mà khi thì cho rằng bà H1 vay, chiếm đoạt, khi thì cho rằng ông N, bà L1 vay?.

Về tố tụng: Tòa án chưa gửi Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, chưa triệu tập làm việc, chưa lấy ý kiến, chưa xác minh toàn diện vụ án mà ban hành nhiều quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, phong tỏa tài khoản, phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ là không có cơ sở theo quy định của pháp luật.

Việc ông L cung cấp Giấy vay tiền ngày 03/3/2017 là không đúng, là giả tạo. Giấy vay tiền này có nhiều điểm nghi vấn, cần giám định hoặc Tòa án phải trưng cầu giám định.

Đồng thời Tòa án cần xác minh làm rõ: Thời điểm ghi Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 có thể hiện nơi cư trú của ông N, bà L1 là Nghĩa A, Cam N1, Cam R. Tuy nhiên thời điểm này Họ chưa chuyển về Cam N1 sinh sống mà đến tháng 12/2018 thì ông N, bà L1 mới về Nghĩa A, Cam N1 sinh sống và lập nghiệp.

Trong Giấy vay tiền ngày 03/5/2017, không có chữ ký của bà L1, bà L1 cũng không ký nhận bất cứ khoản tiền vay mượn nào của ông L. Ông L cũng không chuyển khoản cho bà L1 bất kỳ khoản tiền vay mượn nào, tại sao Tòa án lại xác định bà L1 là bị đơn trong vụ án?.

Giấy vay tiền ngày 03/5/2017, ông L cung cấp cho Tòa án là giấy tờ viết tay, bị đơn khẳng định rằng chữ viết tay này không phải chữ của ông L, cũng không phải của ông N. Vậy, ai đã viết ra Giấy vay tiền này, đề nghị Tòa án yêu cầu ông L làm rõ ai đã viết Giấy vay tiền này và khi đã xác định được người viết tay Giấy vay tiền, thì cần đưa người này tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng.

Từ những nội dung trên, bị đơn hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thậm chí nguyên đơn còn tạo ra chứng cứ giả để đi kiện bị đơn, xem Tòa án là nơi để nguyên đơn hợp thức một sự việc không có trở thành có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn giữ nguyên quan điểm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, trình bày bổ sung như sau:

- Bà Doãn Thị Ngọc L1 không phải là bị đơn mà chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã làm đơn xin sao chụp toàn bộ hồ sơ vụ án vào ngày 05/12/2022 nhưng Tòa án chỉ cho sao chụp một phần (44 tài liệu) là không thỏa đáng. Trong số các tài liệu trong danh mục này, có một số tài liệu chưa được công khai theo thủ tục tố tụng thông qua phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ.

- Bị đơn có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết đề nghị Tòa án trưng cầu giám định tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Tuy nhiên, Tòa án chỉ trưng cầu giám định đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh H2 là không đúng với yêu cầu của bị đơn. Sau khi có kết quả giám định, Tòa án không gửi cho bị đơn mà chỉ gửi thông báo kết luận giám định, như vậy đại diện theo ủy quyền của bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền của mình.

- Về thủ tục đối chất, Tòa án chỉ tiến hành đối chất giữa đại diện theo ủy quyền của bị đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không đúng theo Điều 100 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì những người này không biết bản chất của vụ án.

- Tòa án chưa triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người thực hiện một số giao dịch, nhận tiền với ông Vũ Khắc L để lấy lời khai, làm rõ việc giao nhận tiền; chưa lấy lời khai của bà Ngô Thị L2 là vợ ông Vũ Khắc L về khoản tiền ông L cho vay.

- Về nội dung Giấy vay tiền ngày 03/5/2017, bị đơn thừa nhận chữ viết và chữ ký trên giấy vay tiền có thể đúng là chữ viết, chữ ký của ông Hoàng Văn N. Tuy nhiên, đây là chữ ký, chữ viết không (tức ký trước) trên giấy trắng của ông N, mục đích để tiện tiến hành các thủ tục cần thiết khi ông N làm Giám đốc Công ty TNHH Thương mại, Dịch vụ và Xây dựng Đ (ông N chỉ đứng tên theo yêu cầu của người khác, trong đó có ông L). Thực chất ông L là người điều hành khai thác mỏ cát tại xã Cam Thịnh Đông của Công ty. Ông L đã lấy một trong các tờ giấy A4 mà ông N ký không để viết ra giấy vay tiền đề ngày 03/5/2017, chứ hoàn toàn không có giao dịch vay tiền như nguyên đơn trình bày.

Ngoài ra, ông N và bà L1 kết hôn từ 17/4/2016, nên không thể cùng chịu trách nhiệm đối với khoản nợ từ năm 2014 đến 2016 theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Số tiền bà L1 nhận theo 02 ủy nhiệm chi do nguyên đơn cung cấp là 1.750.000.000 đồng là tiền bà L1 đã chuyển cho ông L trước đó theo thống kê của bị đơn là 1.740.000.000 đồng nên ông L chuyển trả lại chứ không phải là tiền bà L1 vay từ ông L.

- *Người làm chứng bà Đào Thị H trình bày:*

Bà là nhân viên của ông Vũ Khắc L, thường xuyên được ông L giao nhiệm vụ nộp tiền tại ngân hàng theo lệnh của ông L. Trong những người được ông L đưa tiền để bà đi nộp vào tài khoản Bà nhớ có tên Doãn Thị Ngọc L1. Số tiền đó không liên quan đến cá nhân Bà và Bà cũng không có liên quan đến những người được ông L đưa số tài khoản để chuyển tiền.

Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa, quyết định:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Khắc L.

Buộc ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 phải trả cho ông Vũ Khắc L số tiền nợ theo Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 là 29.860.000.000 đồng (*Hai mươi chín tỷ tám trăm sáu mươi triệu đồng*).

2. Giữ nguyên các quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2022, số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2022 và số 05/2022/QĐ-BPKCTT ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam R.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 9907777979, chủ tài khoản Vũ Khắc L mở tại Ngân hàng TMCP X, số tiền phong tỏa 550.000.000 đồng theo các quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 06/2022/QĐ-BPBD ngày 18/5/2022 và số 05/2022/QĐ-BPBD ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam R.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo qui định.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 có đơn kháng cáo không đồng ý đối với toàn bộ nội dung của án sơ thẩm.

Ngày 30/01/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa Bản án sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa theo hướng không buộc bà Doãn Thị Ngọc L1 cùng ông Hoàng Văn N trả nợ cho ông Vũ Khắc L. Hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Hoàng Văn T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông Hoàng Văn T1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cụ thể: Xác định bà Doãn Thị Ngọc L1 là bị đơn trong vụ án là không đúng; Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn xin sao chụp hồ sơ, tài liệu của vụ án nhưng cấp sơ thẩm chưa giải quyết mà vẫn tiến hành xét xử; Trong 44 tài liệu mà Tòa án cấp sơ thẩm gửi cho bị đơn, có những tài liệu chưa được công khai theo thủ tục tố tụng; Bị đơn nộp đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết đến Viện Khoa học hình sự Bộ Công an nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ gửi hồ sơ yêu cầu đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh H2 để giám định, khi có kết quả giám định Tòa án cấp sơ thẩm không gửi cho đại diện

của bị đơn; Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tiến hành đối chất giữa đại diện của nguyên đơn, đại diện của bị đơn, bị đơn là không đúng; Không triệu tập lấy lời khai của những người thực hiện việc luân chuyển dòng tiền theo lệnh của ông Vũ Khắc L và bà Nguyễn Thị H1 mà bị đơn cho rằng họ có liên quan đến vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm có thông báo bổ sung người tham gia tố tụng là bà Nguyễn Thị H1, bà Đào Thị H tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng nhưng không gửi cho họ và các đương sự khác biết; Hội thẩm nhân dân Đinh Văn L3 tham gia giải quyết vụ án nhưng không có quyết định phân công của Chánh án Tòa án; Bị đơn có đơn yêu cầu giám định chữ viết đối với giấy vay tiền nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc giám định.

Về nội dung: Nội dung giấy vay tiền còn nhiều mâu thuẫn không đúng thực tế, cũng như lời khai của nguyên đơn. Nguyên đơn chỉ căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 nhưng nguyên đơn lại không nhớ đã giao tiền bao nhiêu lần, giao cho ai, cho ông N, bà L1 mỗi người bao nhiêu; trước thời điểm ông N và bà L1 kết hôn thì ông L cho mỗi người vay bao nhiêu, sau khi kết hôn thì ông L cho họ vay bao nhiêu tiền; ông N, bà L1 là người làm thuê cho bà Nguyễn Thị H1, công việc không tạo ra nhiều thu nhập, còn trẻ, chưa lập gia đình, không có tài sản thế chấp thì ông L có cho vay số tiền 29.860.000.000 hay không; nơi cư trú của ông N, bà L1 tại giấy vay tiền không đúng sự thật; giấy vay tiền thể hiện mục đích vay tiền để kinh doanh bất động sản nhưng thực tế từ năm 2014 đến năm 2017, ông N, bà L1 không mua bán, đứng tên bất kỳ bất động sản nào; không có bất kỳ chứng cứ nào thể hiện nguyên đơn đã giao tiền, bị đơn đã nhận tiền; khoản tiền 1.750.000.000 đồng theo 02 Ủy nhiệm chi ngày 21 và 22/11/2016 mà bà Đào Thị H chuyển vào tài khoản của bà Doãn Thị Ngọc L1 là để cân trừ các khoản trước đó ông L vay mượn bà Nguyễn Thị H1; kết luận giám định và nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm về kết luận giám định chữ ký, chữ viết của ông N là không khách quan. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ các tình tiết khách quan của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Huỳnh Công T không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn và Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS ngày 30/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về chấp hành pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS ngày 30/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R; Chấp nhận kháng cáo của bà Doãn Thị Ngọc L1 và một phần kháng cáo của ông Hoàng Văn N. Sửa bản án sơ thẩm: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc L buộc ông Hoàng Văn N phải trả cho ông Vũ Khắc L 28.110.000.000 đồng; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ

Khắc L buộc bà Doãn Thị Ngọc L1 phải có nghĩa vụ cùng ông với Hoàng Văn N trả cho ông Vũ Khắc L 29.860.000.000 đồng; Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng bà Nguyễn Thị H1 và bà Đào Thị H vắng mặt. Bà Nguyễn Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ, bà Đào Thị H đề nghị được vắng mặt trong quá trình tố tụng. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Ngày 22/4/2022, nguyên đơn ông Vũ Khắc L nộp đơn khởi kiện ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1. Cấp sơ thẩm xác định bị đơn là ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự: “*Bị đơn là người bị nguyên đơn khởi kiện*”.

[1.3] Ngày 13/7/2022, Thẩm phán đã tiến hành đối chất giữa các đương sự với nhau về các vấn đề còn có mâu thuẫn trong lời khai của các đương sự (theo Quyết định đối chất số 03/2022/QĐ-ĐC ngày 08/7/2022). Tại buổi đối chất có sự tham gia của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn. Việc nguyên đơn không trực tiếp tham gia đối chất mà thông qua người đại diện là quyền của họ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Về vấn đề giám định: Ngày 08/7/2022, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Minh K có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết “Hoàng Văn N” trên Giấy vay tiền ngày 03/5/2017. Ngày 13/7/2022, ông Hoàng Văn N có đơn yêu cầu giám định chữ ký của Ông trên Giấy vay tiền ngày 03/5/2017; ngày 14/7/2022, ông Hoàng Văn N có đơn yêu cầu giám định chữ viết của ông Vũ Khắc L trên Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 và ngày 01/8/2022, ông Hoàng Văn N có đơn yêu cầu giám định thời gian viết nội dung giấy vay tiền và thời gian viết chữ ký và tên của Ông trên Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 (tức là giám định tuổi mực).

Ngày 17/7/2022, Thẩm phán ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 08/2022/QĐ-TCGD, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh H2 tiến hành giám định đối với chữ ký, chữ viết, thời gian thiết lập chữ ký, chữ viết của ông Hoàng Văn N và thời gian thiết lập nội dung tại Giấy vay tiền ngày 03/5/2017.

Ngày 23/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa có Kết luận giám định số 344/GĐ-GT/2022/KL-KTHS, kết luận: (1) Kết luận về chữ ký, chữ viết họ tên Hoàng Văn N

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên “Hoàng Văn N” dưới mục “Đại diện bên vay tiền” trên “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 03/5/2017 (Mẫu cần

giám định ký hiệu A) so với chữ ký mang tên “Hoàng Văn N” trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 có phải do cùng một người ký ra không.

- Chữ viết họ tên “Hoàng Văn N” dưới mục “Đại diện bên vay tiền” trên “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 03/5/2017 (Mẫu cần giám định ký hiệu A) so với chữ viết mang tên “Hoàng Văn N” trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người viết ra.

(2) Từ chối giám định thời gian thiết lập chữ ký, chữ viết họ tên “Hoàng Văn N” dưới mục “Đại diện bên vay tiền” trên “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 03/5/2017 (Mẫu cần giám định ký hiệu A) do Phòng Kỹ thuật hình sự chưa giám định được nội dung yêu cầu này.

(3) Từ chối giám định thời gian thiết lập các nội dung phía trên chữ ký, chữ viết họ tên “Hoàng Văn N” dưới mục “Đại diện bên vay tiền” trên “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 03/5/2017 (Mẫu cần giám định ký hiệu A) do Phòng Kỹ thuật hình sự chưa giám định được nội dung yêu cầu này.

Ngày 20/8/2022, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Minh K có đơn yêu cầu giám định chữ ký. Ngày 21/10/2022, Thẩm phán ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 12/QĐ-TCGD, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh H2 tiến hành giám định đối với chữ ký, chữ viết của ông Hoàng Văn N tại Giấy vay tiền ngày 03/5/2017.

Ngày 04/11/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh H2 có Kết luận giám định số 438/GĐ-GT/2022/KL-KTHS, kết luận:

(1) Chữ ký mang tên “Hoàng Văn N” dưới mục “Đại diện bên vay tiền” trên “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 03/05/2017 (Tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký mang tên “Hoàng Văn N” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 và M8 là do cùng một người ký ra.

(2) Chữ viết mang tên “Hoàng Văn N” dưới mục “Đại diện bên vay tiền” trên “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 03/05/2017 (Tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ viết mang tên “Hoàng Văn N” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M16 là do cùng một người viết ra.

Ngày 23/8/2022, Thẩm phán có Văn bản số 204/TA gửi Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đề nghị cho biết hiện nay Viện có chức năng và điều kiện giám định thời gian thiết lập màu mực trên tài liệu hay không. Ngày 15/9/2022, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Văn bản số 2557/C09-P5 trả lời: Hiện nay Viện Khoa học hình sự chưa giải quyết được các yêu cầu về giám định thời gian thiết lập màu mực trên tài liệu.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành các thủ tục yêu cầu giám định là hoàn toàn khách quan, đúng quy định.

Đối với yêu cầu của bị đơn về giám định chữ viết của ông Vũ Khắc L trên Giấy vay tiền ngày 03/5/2017. Do phía nguyên đơn xác định ông Vũ Khắc L là người viết nên Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành các thủ tục giám định là có căn cứ.

[1.5] Về bổ sung người tham gia tố tụng: Bị đơn đề nghị đưa những người đã thực hiện việc luân chuyển dòng tiền theo lệnh của ông Vũ Khắc L và bà Nguyễn Thị H1, gồm các ông, bà: Phạm Thị Huyền T3, Phạm Thị M, Vũ Thị Lan N2, Vũ Thị H3, Đỗ Mạnh K1 và Đào Thị H (thể hiện trên 11 chứng từ giao dịch chuyển tiền từ ngày 26/4/2016 đến ngày 17/12/2016) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thì thấy: Đây là quan hệ giao dịch tài chính giữa ông Vũ Khắc L với bà Nguyễn Thị H1 không liên quan gì đến những người thực hiện việc chuyển tiền theo lệnh của ông L và bà H1 nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các ông, bà: Phạm Thị Huyền T3, Phạm Thị M, Vũ Thị Lan N2, Vũ Thị H3, Đỗ Mạnh K1 vào tham gia tố tụng mà chỉ đưa bà Đào Thị H và bà Nguyễn Thị H1 có liên quan đến 02 Ủy nhiệm chi ngày 21/11/2016 và ngày 22/11/2016 vào tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là có căn cứ.

[1.6] Về phân công người tiến hành tố tụng: Ngày 25/4/2022, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cam R ban hành Quyết định số 83/2022/QĐ-CA, phân công: Thẩm phán Nguyễn Thị Thu Hiếu, Thư ký Trần Hữu Xuân Quỳnh, Hội thẩm nhân dân ông Nguyễn Quốc Thịnh và bà Trương Thị Diễm tiến hành tố tụng giải quyết vụ án; Ngày 09/5/2022, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cam R ban hành Quyết định số 13/2022/QĐ-CA, phân công Thẩm phán Ngô Nhị Hồng thay Thẩm phán Nguyễn Thị Thu Hiếu tiến hành tố tụng vụ án. Ngày 27/5/2022, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cam R ban hành Quyết định số 18/2022/QĐ-CA, phân công Thẩm phán Nguyễn Thị Thu Hiếu thay Thẩm phán Ngô Nhị Hồng tiến hành tố tụng vụ án.

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-DS thể hiện thành phần Hội đồng xét xử, gồm: Thẩm phán Nguyễn Thị Thu Hiếu, Hội thẩm nhân dân ông Nguyễn Quốc Thịnh và bà Trương Thị Diễm. Tại phiên tòa ngày 16/12/2022 và phiên tòa ngày 06 đến ngày 16/01/2023, Hội đồng xét xử, gồm: Thẩm phán Nguyễn Thị Thu Hiếu, Hội thẩm nhân dân ông Nguyễn Quốc Thịnh và ông Đinh Văn L3.

Hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chuyển lên Tòa án cấp phúc thẩm không có quyết định phân công Hội thẩm nhân dân ông Đinh Văn L3 thay Hội thẩm nhân dân bà Trương Thị Diễm tiến hành tố tụng vụ án. Ngày 21/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Cam R gửi Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 66/2022/QĐ-CA ngày 12/12/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cam R, phân công Hội thẩm nhân dân ông Đinh Văn L3 thay Hội thẩm nhân dân bà Trương Thị Diễm tiến hành tố tụng vụ án. Đây là thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, thiếu sót nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Nguyên đơn ông Vũ Khắc L khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 phải trả cho ông L 29.860.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông L cung cấp các tài liệu, chứng cứ là Giấy vay tiền ngày 03/5/2017; 02 Giấy ủy nhiệm chi ngày 21/11/2016 và ngày 22/11/2016.

Ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 không thừa nhận có vay của ông Vũ Khắc L số tiền nêu trên và cho rằng Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 là giả tạo.

[2.2] Giấy vay tiền đề ngày 03/5/2017, có chữ ký và chữ viết tên Hoàng Văn N dưới mục “Đại diện bên vay tiền” (*phía bên trái*) và chữ ký, chữ viết Vũ Khắc L dưới mục “Đại diện bên cho vay tiền” (*phía bên phải*), với nội dung: *Bên cho vay tiền: Vũ Khắc L, sinh năm 1964, CMND số 201814999, ĐT: 0907777979; địa chỉ: 33/3 đường Cao Thắng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bên vay tiền: Hoàng Văn N, sinh năm 1991, CMND số 187200728, ĐT: 0911002200. Doãn Thị Ngọc L1 (là vợ của anh N), sinh năm 1992, CMND số 225536260, ĐT: 0967986999; cùng trú tại: Tổ dân phố Nghĩa A, phường Cam N1, Cam R, Khánh H2. Hôm nay tôi và anh N, chị L1 cùng nhau thống nhất lập giấy này để hai bên xác nhận cho đến ngày mùng 03/5/2017 anh N và chị L1 đã vay của tôi tổng số tiền là 29.860.000.000đ (hai mươi chín tỷ tám trăm sáu mươi triệu đồng chẵn). Lãi suất 1%/tháng. Nay tôi tiếp tục cho vợ chồng anh N, chị L1 vay tiền, thời hạn 03 năm, kể từ ngày 03/5/2017 đến ngày 03/5/2020. Mục đích vay để vợ chồng anh N, chị L1 kinh doanh mua bán đất.*

Nội dung Giấy vay tiền nêu trên thể hiện: Đại diện bên vay tiền ông Hoàng Văn N xác nhận tính đến ngày 03/5/2017, ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 đã vay của ông Vũ Khắc L 29.860.000.000 đồng và tiếp tục cho ông N, bà L1 vay tiền, thời hạn 03 năm từ ngày 03/5/2017 đến ngày 03/5/2022. Mục đích vay để ông N, bà L1 kinh doanh mua bán đất.

[2.3] Bị đơn ông Hoàng Văn N cho rằng Giấy vay tiền đề ngày 03/5/2017 là giả tạo. Tuy nhiên, căn cứ vào Kết luận giám định số 438/GĐ-GT/2022/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (BL 247), kết luận: 1. Chữ ký mang tên “Hoàng Văn N” dưới mục “Đại diện bên vay tiền” trên “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 03/05/2017 (Tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký mang tên “Hoàng Văn N” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M6 và M8 là do cùng một người ký ra; 2. Chữ viết mang tên “Hoàng Văn N” dưới mục “Đại diện bên vay tiền” trên “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 03/05/2017 (Tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ viết mang tên “Hoàng Văn N” trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M16 là do cùng một người viết ra.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định, ông Hoàng Văn N là người trực tiếp ký, viết họ tên trên Giấy vay tiền ngày 03/5/2017.

[2.4]. Ông Hoàng Văn N cho rằng: Trong khoảng thời gian từ 2014 – 2016 khi Ông đứng tên Giám đốc đại diện theo pháp luật Công ty Đ, Ông có ký không một số chữ ký trên một số tờ giấy A4 để ông L là người điều hành mọi hoạt động của Công ty, cũng như người khác khi cần, khi có công việc cần chữ ký của Ông thì họ có thể soạn thảo giấy tờ rồi lấy tờ giấy đã có chữ ký của Ông để in ra hoặc viết lên trên giấy tờ đó. Ông L đã lấy một trong những tờ giấy A4 mà Ông đã ký không (tức ký trước) để viết ra Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 (Tại Bản khai về chữ ký trên Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 đề ngày 10/01/2023 - BL 319). Ông

Hoàng Văn N không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nội dung nêu trên.

Mặt khác, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ và Xây dựng Đ. Mã số doanh nghiệp: 4201449314. Đăng ký lần đầu: ngày 22/3/2012. Đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 06/7/2017, chỉ thể hiện: Thành viên góp vốn gồm: Ông Trần Thái Quang H2, ông Trần Đức C và ông Hoàng Văn N. Giá trị phần góp vốn của ông H2 là 50 tỷ đồng, của ông C là 42 tỷ đồng và của ông N là 08 tỷ đồng. Người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Hoàng Văn N, chức danh: Giám đốc.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận lời khai của ông Hoàng Văn N về việc ký không cũng như đứng tên thay người khác đại diện Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ và Xây dựng Đ.

[2.5] Từ những phân tích và nhận định nêu tại mục [2.2], mục [2.3] và mục [2.4] đã có đủ căn cứ để xác định: Ông Hoàng Văn N là người đã ký và viết họ tên tại Giấy vay tiền ngày 03/5/2017, xác nhận tính đến ngày 03/5/2017 Ông và vợ Ông là bà Doãn Thị Ngọc L1 còn nợ ông Vũ Khắc L 29.860.000.000 đồng, nên ông Hoàng Văn N phải chịu trách nhiệm pháp lý về việc xác nhận nợ nêu tại Giấy vay tiền ngày 03/5/2017.

[2.6] Nội dung Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 thể hiện có sự tham gia của bà Doãn Thị Ngọc L1, nhưng không có chữ ký của bà Doãn Thị Ngọc L1. Bà L1 cũng khẳng định không vay, nợ tiền của ông Vũ Khắc L và không cùng ông N vay tiền của ông Vũ Khắc L.

Nguyên đơn xác định số tiền 29.860.000.000 đồng thể hiện tại Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 là tổng số tiền ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 vay từ đầu năm 2014 đến ngày 03/5/2017 nhưng nội dung Giấy vay tiền không thể hiện ông N, bà L1 mỗi người nợ bao nhiêu trong số tiền nêu trên. Ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 kết hôn vào ngày 17/4/2016, nên không có căn cứ để xác định số tiền nợ tại Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 là nợ chung của vợ chồng.

[2.7] Nguyên đơn xác định trong tổng số vay 29.860.000.000 đồng, có khoản tiền nguyên đơn chuyển vào tài khoản của bà Doãn Thị Ngọc L1 theo 02 Ủy nhiệm chi ngày 21/11/2016 và ngày 22/11/2016 (sau thời điểm ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 kết hôn).

Ủy nhiệm chi ngày 21/11/2016 và ngày 22/11/2016, có nội dung: *Đơn vị trả tiền: Đào Thị H; số tài khoản 1608205150923; tại ngân hàng: Agribank Chi nhánh Trường Sơn. Đơn vị thụ hưởng: Doãn Thị Ngọc L1; số tài khoản: 4701205119631; tại ngân hàng: Agribank Nha Trang; nội dung: Anh Vũ Khắc L chuyển, với số tiền lần lượt là 400.000.000 đồng và 1.350.000.000 đồng.*

Bà L1 thừa nhận có nhận khoản tiền 1.750.000.000 đồng mà bà Đào Thị H chuyển vào tài khoản của Bà mở tại Agribank Nha Trang theo 02 Giấy ủy nhiệm chi ngày 21/11/2016 và ngày 22/11/2016 nhưng đây là tiền nhận thay cho bà

Nguyễn Thị H1 để cân trừ các khoản tiền trước đây ông L và người nhà ông L vay của bà Nguyễn Thị H1.

Đối với khoản tiền theo 02 Ủy nhiệm chi nêu trên, ông Vũ Khắc L đã có Đơn tố cáo ngày 01/6/2018 và ngày 11/9/2018 gửi Vụ trưởng Vụ 6 Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh H2, xác nhận Ông cho bà Nguyễn Thị H1 vay và bà H1 nhờ chuyển tiền vào tài khoản của bà Doãn Thị Ngọc L1 và bà H1 đã chiếm đoạt của Ông. Bà Nguyễn Thị H1 xác nhận số tiền 1.750.000.000 đồng là ông L chuyển cho Bà để cân trừ nợ, chứ không phải là tiền ông L cho bà Doãn Thị Ngọc L1 vay (Bản khai ngày 12/7/2023 có chứng thực của Văn phòng Công chứng Cầu Giấy số 983.2023.CTCK cùng ngày). Do đó, không có căn cứ buộc bà Doãn Thị Ngọc L1 phải chịu trách nhiệm trả 1.750.000.000 đồng trong số tiền 29.860.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 03/5/2017.

[2.8] Từ những phân tích và nhận định nêu tại mục [2.6] và mục [2.7] chỉ có cơ sở buộc ông Hoàng Văn N phải trả cho ông Vũ Khắc L 28.110.000.000 đồng, trong tổng số tiền 29.860.000.000 đồng sau khi trừ 1.750.000.000 đồng theo 02 Ủy nhiệm chi ngày 21/11/2016 và ngày 22/11/2016 mà ông Hoàng Văn N đã xác nhận tính đến ngày 03/5/2017, ông N đã vay của ông Vũ Khắc L tại Giấy vay tiền ngày 03/7/2017.

Do đó, có căn cứ để chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS ngày 30/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R; Chấp nhận kháng cáo của bà Doãn Thị Ngọc L1 và một phần kháng cáo của ông Hoàng Văn N. Sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Doãn Thị Ngọc L1 và một phần kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn N; Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS ngày 30/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Khắc L.

1.1. Buộc ông Hoàng Văn N phải trả cho ông Vũ Khắc L số tiền nợ theo Giấy vay tiền ngày 03/5/2017 là 28.110.000.000 đồng (*Hai mươi tám tỷ một trăm mười triệu đồng*).

1.2. Giữ nguyên các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2022, và số 05/2022/QĐ-BPKCTT ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam R.

1.3. Tiếp tục phong tỏa tài khoản số 9907777979, chủ tài khoản Vũ Khắc L mở tại Ngân hàng TMCP X, số tiền phong tỏa 550.000.000 đồng theo các quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 05/2022/QĐ-BPBD ngày 28/4/2022 và số 06/2022/QĐ-BPBD ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam R.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Khắc L về buộc bà Doãn Thị Ngọc L1 liên đới cùng với ông Hoàng Văn N phải trả cho ông Vũ Khắc L số tiền 29.860.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 03/5/2017.

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm số 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam R.

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm:

- Ông Hoàng Văn N phải nộp 136.110.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm mười ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Vũ Khắc L phải nộp 64.500.000 (*Sáu mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 68.930.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông Vũ Khắc L đã tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006954 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam R, tỉnh Khánh H2. Ông Vũ Khắc L được nhận lại 4.430.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3.2 Án phí phúc thẩm:

Ông Hoàng Văn N và bà Doãn Thị Ngọc L1 không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Trả lại cho bà Doãn Thị Ngọc L1, ông Hoàng Văn N mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000381 và số AA/2022/0000382 ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam R, tỉnh Khánh Hòa.

4. Giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm về quy định nghĩa vụ thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP.Cam R;
- VKSND TP.Cam R;
- Chi cục THADS TP.Cam R;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Viên

